Tra cứu Biểu thuế XNK Việt Nam

# Chi tiết mã HS 8515

| | |
|---|---|
| **Mã HS** | 8515 |
| **Mô tả hàng hóa** | Máy và thiết bị hàn các loại dùng điện (kể cả khí ga nung nóng bằng điện), dùng chùm tia laser hoặc chùm tia sáng khác hoặc chùm phô-tông, siêu âm, chùm electron, xung từ hoặc hồ quang, có hoặc không có khả năng cắt; máy và thiết bị dùng điện để xì nóng kim loại hoặc gốm kim loại |
| **Đơn vị** | |
| **Thời điểm tạo** | 02/11/2026 01:52:01 |
| **Phiên bản dữ liệu** | 2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx |
| **Trạng thái xác minh** | Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh. |
| **Liên kết** | https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/8515/ |

## 15 dòng thuế thuộc 8515

| Mã HS | Mô tả hàng hóa | Đơn vị | Thuế NK thông thường | MFN | VAT |
|---|---|---|---|---|---|
| 8515.11.00 | Máy và thiết bị hàn các loại dùng điện (kể cả khí ga nung nóng bằng điện), dùng chùm tia laser hoặc chùm tia sáng khác hoặc chùm phô-tông, siêu âm, chùm electron, xung từ hoặc hồ quang, có hoặc không có khả năng cắt; máy và thiết bị dùng điện để xì nóng kim loại hoặc gốm kim loại / - Máy và thiết bị để hàn chảy (nguyên lý hàn thiếc, chỉ có phần nguyên liệu hàn được làm nóng chảy, đối tượng được hàn không bị nóng chảy): / - - Mỏ hàn sắt và súng hàn | chiếc | 5% | 0% | 8 / 10 (nhiều mức) |
| 8515.19.11 | Máy và thiết bị hàn các loại dùng điện (kể cả khí ga nung nóng bằng điện), dùng chùm tia laser hoặc chùm tia sáng khác hoặc chùm phô-tông, siêu âm, chùm electron, xung từ hoặc hồ quang, có hoặc không có khả năng cắt; máy và thiết bị dùng điện để xì nóng kim loại hoặc gốm kim loại / - Máy và thiết bị để hàn chảy (nguyên lý hàn thiếc, chỉ có phần nguyên liệu hàn được làm nóng chảy, đối tượng được hàn không bị nóng chảy): / - - Loại khác: / - - - Máy và thiết bị hàn các linh kiện trên tấm mạch in/tấm dây in: / - - - - Máy hàn sóng | chiếc | 5% | 0% | 8 / 10 (nhiều mức) |
| 8515.19.19 | Máy và thiết bị hàn các loại dùng điện (kể cả khí ga nung nóng bằng điện), dùng chùm tia laser hoặc chùm tia sáng khác hoặc chùm phô-tông, siêu âm, chùm electron, xung từ hoặc hồ quang, có hoặc không có khả năng cắt; máy và thiết bị dùng điện để xì nóng kim loại hoặc gốm kim loại / - Máy và thiết bị để hàn chảy (nguyên lý hàn thiếc, chỉ có phần nguyên liệu hàn được làm nóng chảy, đối tượng được hàn không bị nóng chảy): / - - Loại khác: / - - - Máy và thiết bị hàn các linh kiện trên tấm mạch in/tấm dây in: / - - - - Loại khác | chiếc | 5% | 0% | 8 / 10 (nhiều mức) |

| Mã HS | Mô tả hàng hóa | Đơn vị | Thuế NK thông thường | MFN | VAT |
|---|---|---|---|---|---|
| 8515.19.90 | Máy và thiết bị hàn các loại dùng điện (kể cả khí ga nung nóng bằng điện), dùng chùm tia laser hoặc chùm tia sáng khác hoặc chùm phô-tông, siêu âm, chùm electron, xung từ hoặc hồ quang, có hoặc không có khả năng cắt; máy và thiết bị dùng điện để xì nóng kim loại hoặc gốm kim loại / - Máy và thiết bị để hàn chảy (nguyên lý hàn thiếc, chỉ có phần nguyên liệu hàn được làm nóng chảy, đối tượng được hàn không bị nóng chảy): / - - Loại khác: / - - - Loại khác | chiếc | 5% | 0% | 8 / 10 (nhiều mức) |
| 8515.21.00 | Máy và thiết bị hàn các loại dùng điện (kể cả khí ga nung nóng bằng điện), dùng chùm tia laser hoặc chùm tia sáng khác hoặc chùm phô-tông, siêu âm, chùm electron, xung từ hoặc hồ quang, có hoặc không có khả năng cắt; máy và thiết bị dùng điện để xì nóng kim loại hoặc gốm kim loại / - Máy và thiết bị để hàn kim loại bằng nguyên lý điện trở: / - - Loại tự động hoàn toàn hoặc một phần | chiếc | 5% | 0% | 8 / 10 (nhiều mức) |
| 8515.29.00 | Máy và thiết bị hàn các loại dùng điện (kể cả khí ga nung nóng bằng điện), dùng chùm tia laser hoặc chùm tia sáng khác hoặc chùm phô-tông, siêu âm, chùm electron, xung từ hoặc hồ quang, có hoặc không có khả năng cắt; máy và thiết bị dùng điện để xì nóng kim loại hoặc gốm kim loại / - Máy và thiết bị để hàn kim loại bằng nguyên lý điện trở: / - - Loại khác | chiếc | 5% | 0% | 8 / 10 (nhiều mức) |
| 8515.31.00 | Máy và thiết bị hàn các loại dùng điện (kể cả khí ga nung nóng bằng điện), dùng chùm tia laser hoặc chùm tia sáng khác hoặc chùm phô-tông, siêu âm, chùm electron, xung từ hoặc hồ quang, có hoặc không có khả năng cắt; máy và thiết bị dùng điện để xì nóng kim loại hoặc gốm kim loại / - Máy và thiết bị hàn hồ quang kim loại (kể cả hồ quang plasma): / - - Loại tự động hoàn toàn hoặc một phần | chiếc | 5% | 0% | 8 / 10 (nhiều mức) |
| 8515.39.10 | Máy và thiết bị hàn các loại dùng điện (kể cả khí ga nung nóng bằng điện), dùng chùm tia laser hoặc chùm tia sáng khác hoặc chùm phô-tông, siêu âm, chùm electron, xung từ hoặc hồ quang, có hoặc không có khả năng cắt; máy và thiết bị dùng điện để xì nóng kim loại hoặc gốm kim loại / - Máy và thiết bị hàn hồ quang kim loại (kể cả hồ quang plasma): / - - Loại khác: / - - - Máy hàn hồ quang dùng điện xoay chiều, kiểu biến thế | chiếc | 5% | 0% | 8 / 10 (nhiều mức) |
| 8515.39.90 | Máy và thiết bị hàn các loại dùng điện (kể cả khí ga nung nóng bằng điện), dùng chùm tia laser hoặc chùm tia sáng khác hoặc chùm phô-tông, siêu âm, chùm electron, xung từ hoặc hồ quang, có hoặc không có khả năng cắt; máy và thiết bị dùng điện để xì nóng kim loại hoặc gốm kim loại / - Máy và thiết bị hàn hồ quang kim loại (kể cả hồ quang plasma): / - - Loại khác: / - - - Loại khác | chiếc | 5% | 0% | 8 / 10 (nhiều mức) |
| 8515.80.10 | Máy và thiết bị hàn các loại dùng điện (kể cả khí ga nung nóng bằng điện), dùng chùm tia laser hoặc chùm tia sáng khác hoặc chùm phô-tông, siêu âm, chùm electron, xung từ hoặc hồ quang, có hoặc không có khả năng cắt; máy và thiết bị dùng điện để xì nóng kim loại hoặc gốm kim loại / - Máy và thiết bị khác: / - - Máy và thiết bị điện để xì nóng kim loại hoặc carbua kim loại đã thiêu kết | chiếc | 5% | 0% | 8 / 10 (nhiều mức) |
| 8515.80.90 | Máy và thiết bị hàn các loại dùng điện (kể cả khí ga nung nóng bằng điện), dùng chùm tia laser hoặc chùm tia sáng khác hoặc chùm phô-tông, siêu âm, chùm electron, xung từ hoặc hồ quang, có hoặc không có khả năng cắt; máy và thiết bị dùng điện để xì nóng kim loại hoặc gốm kim loại / - Máy và thiết bị khác: / - - Loại khác | chiếc | 5% | 0% | 8 / 10 (nhiều mức) |

| Mã HS | Mô tả hàng hóa | Đơn vị | Thuế NK thông thường | MFN | VAT |
|---|---|---|---|---|---|
| 8515.90.10 | Máy và thiết bị hàn các loại dùng điện (kể cả khí ga nung nóng bằng điện), dùng chùm tia laser hoặc chùm tia sáng khác hoặc chùm phô-tông, siêu âm, chùm electron, xung từ hoặc hồ quang, có hoặc không có khả năng cắt; máy và thiết bị dùng điện để xì nóng kim loại hoặc gốm kim loại / - Bộ phận: / - - Của máy hàn hồ quang điện xoay chiều, kiểu biến thế | kg/chiếc | 5% | 0% | 8 / 10 (nhiều mức) |
| 8515.90.21 | Máy và thiết bị hàn các loại dùng điện (kể cả khí ga nung nóng bằng điện), dùng chùm tia laser hoặc chùm tia sáng khác hoặc chùm phô-tông, siêu âm, chùm electron, xung từ hoặc hồ quang, có hoặc không có khả năng cắt; máy và thiết bị dùng điện để xì nóng kim loại hoặc gốm kim loại / - Bộ phận: / - - Các bộ phận của máy và thiết bị để hàn các linh kiện trên tấm mạch in/tấm dây in: / - - - Của máy hàn sóng | kg/chiếc | 5% | 0% | 8 / 10 (nhiều mức) |
| 8515.90.29 | Máy và thiết bị hàn các loại dùng điện (kể cả khí ga nung nóng bằng điện), dùng chùm tia laser hoặc chùm tia sáng khác hoặc chùm phô-tông, siêu âm, chùm electron, xung từ hoặc hồ quang, có hoặc không có khả năng cắt; máy và thiết bị dùng điện để xì nóng kim loại hoặc gốm kim loại / - Bộ phận: / - - Các bộ phận của máy và thiết bị để hàn các linh kiện trên tấm mạch in/tấm dây in: / - - - Loại khác | kg/chiếc | 5% | 0% | 8 / 10 (nhiều mức) |
| 8515.90.90 | Máy và thiết bị hàn các loại dùng điện (kể cả khí ga nung nóng bằng điện), dùng chùm tia laser hoặc chùm tia sáng khác hoặc chùm phô-tông, siêu âm, chùm electron, xung từ hoặc hồ quang, có hoặc không có khả năng cắt; máy và thiết bị dùng điện để xì nóng kim loại hoặc gốm kim loại / - Bộ phận: / - - Loại khác | kg/chiếc | 5% | 0% | 8 / 10 (nhiều mức) |

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.